TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2023/QĐST-HNGĐ	*Ô, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu vực x, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố CT.

Bị đơn: Ông **Lê Quốc T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu vực Thới Đ, phường Phước Th, quận Ô, thành phố CT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị Bích N và Ông Lê Quốc T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và Ông Lê Quốc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 người, gồm: Lê N Tr1, sinh ngày 16/7/2016 (nữ) và Lê Hữu Tr, sinh ngày 29/9/2018 (nam). Ông T đồng ý giao cho Bà N trực tiếp nuôi con đến trưởng thành. Ông T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông T theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Về án phí hôn nhân: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà N tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003557 ngày 12/5/2023. Sau khi khấu trừ, Bà N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô, thành phố CT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. CT
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Ô;
- Các đương sự;
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Văn Mẫn